

Số: 22 /2015/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý hoạt động
thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 163/TTr-SXD ngày 09 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu tổ chức triển khai và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch; Thủ trưởng các Tổ chức chính trị - xã hội; Tổng Biên tập Báo Bạc Liêu; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các xã, phường, thị trấn; Thủ tướng các đơn vị vận hành thoát nước và xử lý nước thải; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (*báo cáo*);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (*để kiểm tra*);
- TT Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- TT HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (*để giám sát*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (*đăng công báo*);
- Lưu: VT, (TA05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /2015/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Nguyên tắc chung quản lý thoát nước và xử lý nước thải

1. Dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung là loại hình hoạt động công ích, được Nhà nước quan tâm, ưu tiên và khuyến khích đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu thoát nước và xử lý nước thải, bảo đảm phát triển bền vững.

2. Người gây ô nhiễm phải trả tiền xử lý ô nhiễm; nguồn thu từ dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phải đáp ứng từng bước và tiến tới bù đắp chi phí dịch vụ thoát nước.

3. Nước mưa, nước thải được thu gom; nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

4. Nước thải có tính chất nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Hệ thống thoát nước được xây dựng đồng bộ, được duy tu, bảo dưỡng; ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý nước thải thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; thoát nước và xử lý nước thải phải đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

6. Các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước hoặc trong quá trình duy tu, bảo dưỡng có liên quan đến kết cấu hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ phải có phương án bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và hoàn trả nguyên trạng, khôi phục lại hoặc bồi thường thiệt hại nếu làm hư hỏng công trình giao thông.

7. Các dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến hệ thống thoát nước phải có phương án bảo đảm sự hoạt động bình thường, ổn định hệ thống thoát nước.

8. Huy động sự tham gia của cộng đồng vào việc đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

Điều 3. Hệ thống thoát nước

1. Hệ thống cống, kênh, mương dẫn nước thải, nước mưa xả vào các kênh mương, sông ngòi chính có dòng chảy tiêu thoát nước cho khu vực hoặc vùng.

2. Bao gồm hệ thống cống dọc các đường phố chính, cống dẫn nước mưa, nước từ các hố ga mặt đường, dùng để thu gom, truyền tải nước thải, nước mưa của các hộ gia đình.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải vùng, quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn toàn tỉnh (*trừ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp*) thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Chủ trì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đối với các hoạt động sử dụng nước thải sau khi xử lý tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo các hình thức đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn khác không thuộc ngân sách nhà nước.

g) Thực hiện chức năng, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy định.

h) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ các hộ thoát nước, khu công nghiệp, cụm công nghiệp xả vào hệ thống thoát nước đô thị.

i) Lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường theo phân cấp đối với các công trình thoát nước và xử lý nước thải.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

d) Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan thẩm định giá dự toán hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu và sử dụng giá dịch vụ thoát nước của chủ sở hữu hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến

khích, huy động các nguồn vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Hàng năm tổng hợp, cân đối nhu cầu vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bố trí vốn xây dựng các dự án, công trình thoát nước và xử lý nước thải từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đối với các hoạt động sử dụng nước thải sau khi xử lý tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo các hình thức đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du Lịch và các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý, nạo vét kênh, mương và các công trình thủy lợi liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc bảo đảm yêu cầu về cao độ, vị trí xả thải nhằm thoát nước, chống úng ngập và bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan giám sát chất lượng nước thải của các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước vào hệ thống công trình thủy lợi và xử lý vi phạm theo quy định.

c) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung, làng nghề vào hệ thống công trình thủy lợi.

6. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

7. Sở Y tế chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

8. Sở Công Thương và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với các nhà đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp về việc quản lý nước thải, xử lý nước thải và xử lý vi phạm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tiếp nhận báo cáo về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các cá nhân hoặc tổ chức hoạt động kinh doanh về thoát nước và xử lý nước thải trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền và báo cáo về các cơ quan có chức năng theo quy định.

c) Góp ý kiến về giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp để các chủ đầu tư dự án (*thoát nước, xử lý nước thải*) hoặc cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan xem xét và quyết định theo thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải.

đ) Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

e) Lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về hệ thống thoát nước, xử lý nước thải của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

g) Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo định kỳ hàng năm và đột xuất về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch chịu trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng, các Tổ chức chính trị - xã hội:

Trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình thoát nước trên địa bàn tỉnh và chấp hành các quy định của pháp luật về thoát nước.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu và có trách nhiệm:

1. Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và là chủ sở hữu công trình thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, làng nghề được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp.

2. Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu, gồm: Lựa chọn đơn vị thoát nước, ký kết và thực hiện hợp đồng với đơn vị được lựa chọn; cấp phép đấu nối, xả thải cho hệ thoát nước; chỉ đạo đơn vị thoát nước đóng cửa van khi triều cường lên nhằm tránh tình trạng ngập úng; chỉ đạo đơn vị thoát nước tổ chức lập phương án giá dịch vụ thoát nước thông qua trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Cung cấp thông tin về cao độ nền đô thị cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để đảm bảo thoát nước.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải.

5. Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trên địa bàn.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước trên địa bàn để xử lý theo quy định.

7. Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước.

8. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 6. Trách nhiệm của chủ sở hữu hệ thống thoát nước

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh là chủ sở hữu toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn mình quản lý:

a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc một phần từ ngân sách nhà nước.

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới trên địa bàn mình quản lý.

c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh công trình thoát nước trên địa bàn quản lý.

2. Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý hoạt động thoát nước tại địa phương (*bao gồm quy định đầu nối*).

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan xây dựng quy định việc xác định khối lượng nước sạch tiêu thụ bình quân đầu người trong trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp là chủ sở hữu vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

5. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ sở hữu hệ thống thoát nước đối với quản lý bùn thải

1. Chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động thu gom vận chuyển, xử lý và tái sử dụng bùn thải đúng theo quy định.

2. Tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng bùn thải sau xử lý, phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương.

3. Chỉ đạo rà soát, đánh giá ảnh hưởng và tác động môi trường đối với bùn thải sau xử lý.

4. Rà soát các tiêu chuẩn sử dụng bùn thải sau xử lý, trình cấp thẩm quyền bổ sung điều chỉnh cho phù hợp.

5. Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể về hỗ trợ trong đầu tư xây dựng công trình, công nghệ xử lý bùn thải ban hành theo thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị thoát nước đối với quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước

1. Thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước mình quản lý.

2. Lập hồ sơ quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước, nội dung của hồ sơ gồm:

a) Sơ đồ hệ thống thoát nước và vị trí các công trình.

b) Kế hoạch, thời gian, chi phí cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải.

c) Khối lượng bùn thải được nạo vét, thu gom, vận chuyển và xử lý từng tuyến công, kênh mương và tại các công trình đầu mối theo các kỳ tương ứng.

3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo hợp đồng quản lý vận hành được ký với chủ sở hữu hệ thống thoát nước.

4. Khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng sử dụng bùn thải sau xử lý, lập kế hoạch sử dụng bùn thải sau xử lý, trình chủ sở hữu phê duyệt.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị xử lý bùn thải bề tự hoại

1. Tiếp nhận và xử lý an toàn bùn thải bề tự hoại từ các chủ nguồn thải, từ đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển phân bùn thải bề tự hoại theo hợp đồng được ký kết giữa các bên.

2. Lập hồ sơ theo dõi định kỳ lượng bùn thải bề tự hoại tiếp nhận để xử lý, nội dung của hồ sơ quản lý bao gồm:

a) Các thông tin cơ bản về đơn vị xử lý bùn thải bề tự hoại; khối lượng/dung tích/số xe chở phân bùn được tiếp nhận.

b) Nhật ký theo dõi chế độ vận hành các công trình trong dây chuyền công nghệ xử lý (*bao gồm cả xử lý sự cố, ...*); khối lượng phần chất rắn sau xử lý.

3. Xử lý bùn thải bề tự hoại phải đảm bảo các quy định về môi trường; các loại khí thải, nước thải, bùn, tro, xỉ phải được phân tích, quan trắc nhằm đánh giá, theo dõi đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn thải bề tự hoại

1. Lập hồ sơ quản lý khách hàng bao gồm: Tên chủ hộ/đơn vị/số người, địa chỉ, hợp đồng cung cấp dịch vụ, kích thước và dung tích bề tự hoại, lịch thông hút bề tự hoại theo định kỳ, các thông tin khác nếu cần thiết.

2. Bùn thải bề tự hoại phải được vận chuyển đến khu xử lý tập trung đã được quy hoạch hoặc vị trí do cơ quan có thẩm quyền cho phép; khuyến khích xử lý bùn thải bề tự hoại tại các nhà máy xử lý nước thải tập trung trên cơ sở khả năng tiếp nhận xử lý của nhà máy, các điều kiện về môi trường và chi phí xử lý hợp lý.

3. Chi phí thông hút, vận chuyển và xử lý bùn thải bề tự hoại do các chủ hộ gia đình, cơ quan hành chính và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chi trả theo hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ.

4. Lập nhật ký công tác, hồ sơ quản lý việc thu gom, vận chuyển bùn thải bề tự hoại và báo cáo định kỳ với chủ sở hữu hệ thống thoát nước, phải chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra như làm phát tán, rò rỉ bùn thải bề tự hoại gây ô nhiễm môi trường; hồ sơ quản lý việc thu gom, vận chuyển bùn thải bề tự hoại bao gồm những nội dung cơ bản như sau:

a) Thông tin chung về đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển.

b) Số chuyến xe thực hiện dịch vụ thông hút trong ngày/tháng/quý.

c) Khối lượng bùn bề tự hoại được thông hút và thu gom, vận chuyển.

d) Loại hình bề tự hoại được thông hút, thu gom (từ công trình vệ sinh công cộng, hộ gia đình, cơ quan,...), lý do thông hút (tắc, phá dỡ để xây dựng công trình, di chuyển sang vị trí khác, ...).

đ) Vị trí đổ thải (trạm xử lý, bãi đất trống, bãi đổ theo quy hoạch ...); chi phí vận chuyển, phí thu.

5. Bùn thải bề tự hoại được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng và các phương tiện này đảm bảo các yêu cầu an toàn kỹ thuật sau: Bền vững cơ học và hóa học khi vận hành, không gây rò rỉ, phát tán bùn, mùi ra môi trường.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và nước thải và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan; Thủ trưởng các Tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 2



Lê Thanh Dũng